



Hệ thống Trường Công lập Boston

Tổng quan: Mức Độ Phát Triển trong Học Tập (MAP)

Monica Roberts, Trưởng phòng Phát triển Học sinh, Gia đình & Cộng đồng
Monica Hogan, Giám Đốc Điều Hành Cấp Cao về Dữ Liệu & Trách Nhiệm Giải Trình
27 Tháng Tư 2021

Đánh Giá Mức Độ Phát Triển trong Học Tập (MAP) của NWEA

NWEA đã nộp đề xuất thực hiện đánh giá Mức Độ Phát Triển trong Học Tập (MAP) để tuyển sinh vào các trường thi tuyển.

- Đánh giá điều chỉnh trên máy tính
- Không giới hạn thời gian
- Câu hỏi trắc nghiệm và kéo-thả
- Bao gồm toán học, đọc hiểu và ngôn ngữ
- Có thể được sử dụng làm bài đánh giá quy trình cũng như phục vụ quy trình tuyển sinh có chọn lọc

Tại sao đánh giá của NWEA được lựa chọn

→ Phù hợp với Khung Chương Trình Học Tập của MA

- ◆ Ngân hàng câu hỏi đa dạng
- ◆ Mọi câu hỏi/nhiệm vụ đều được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn của tiểu bang
- ◆ Tất cả câu hỏi đều được chuyên gia nội bộ và chuyên gia độc lập đánh giá để đảm bảo tính phù hợp, chính xác và hợp lệ

Tại sao đánh giá của NWEA được lựa chọn, *tiếp*.

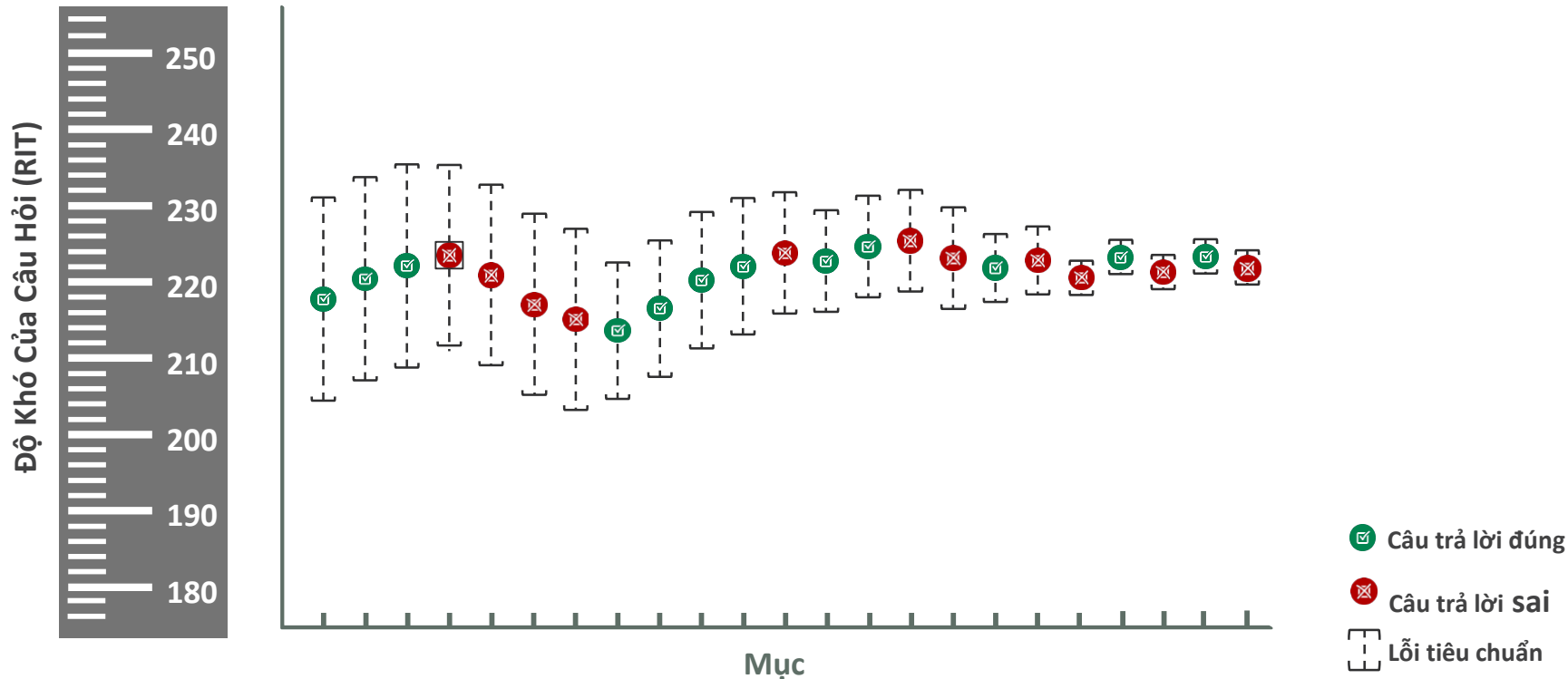
→ Có thể sử dụng với nhiều học sinh

- ◆ Đã thực hiện quy trình đánh giá tính phù hợp, bao gồm đánh giá độ nhạy cảm và công bằng
- ◆ Đã gửi kết quả phân tích DIF
 - Đã hoàn thành Phân Tích Chức Năng Khác Biệt (DIF) để đánh giá tính công bằng của các câu hỏi với các nhóm học sinh khác nhau.
 - Tất cả câu hỏi đều được đánh giá kỹ lưỡng ở nhiều giai đoạn trong quá trình phát triển, bao gồm thực hiện đánh giá độ nhạy cảm và tính phù hợp.
 - Ủy ban nhận thấy kết quả phân tích là phù hợp.

Tại sao đánh giá của NWEA được lựa chọn, *tiếp*.

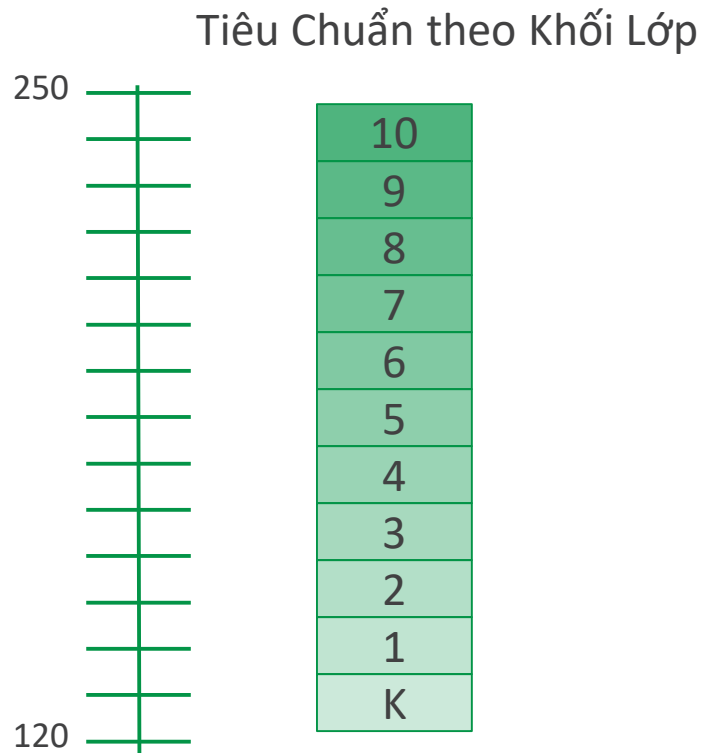
- **Bao gồm một số điều chỉnh thích nghi tích hợp sẵn** dành cho người học tiếng Anh và học sinh khuyết tật
 - ◆ Đánh Giá MAP có thể thực hiện bằng tiếng Tây Ban Nha
 - ◆ Các công cụ kiểm tra phổ biến bao gồm hướng dẫn sử dụng dòng, bút đánh dấu, sổ tay trực tuyến, máy tính, tính năng đọc văn bản thành tiếng và công cụ gạch bỏ đáp án sai

Đánh Giá Mức Độ Phát Triển trong Học Tập MAP



Thang Đo RIT

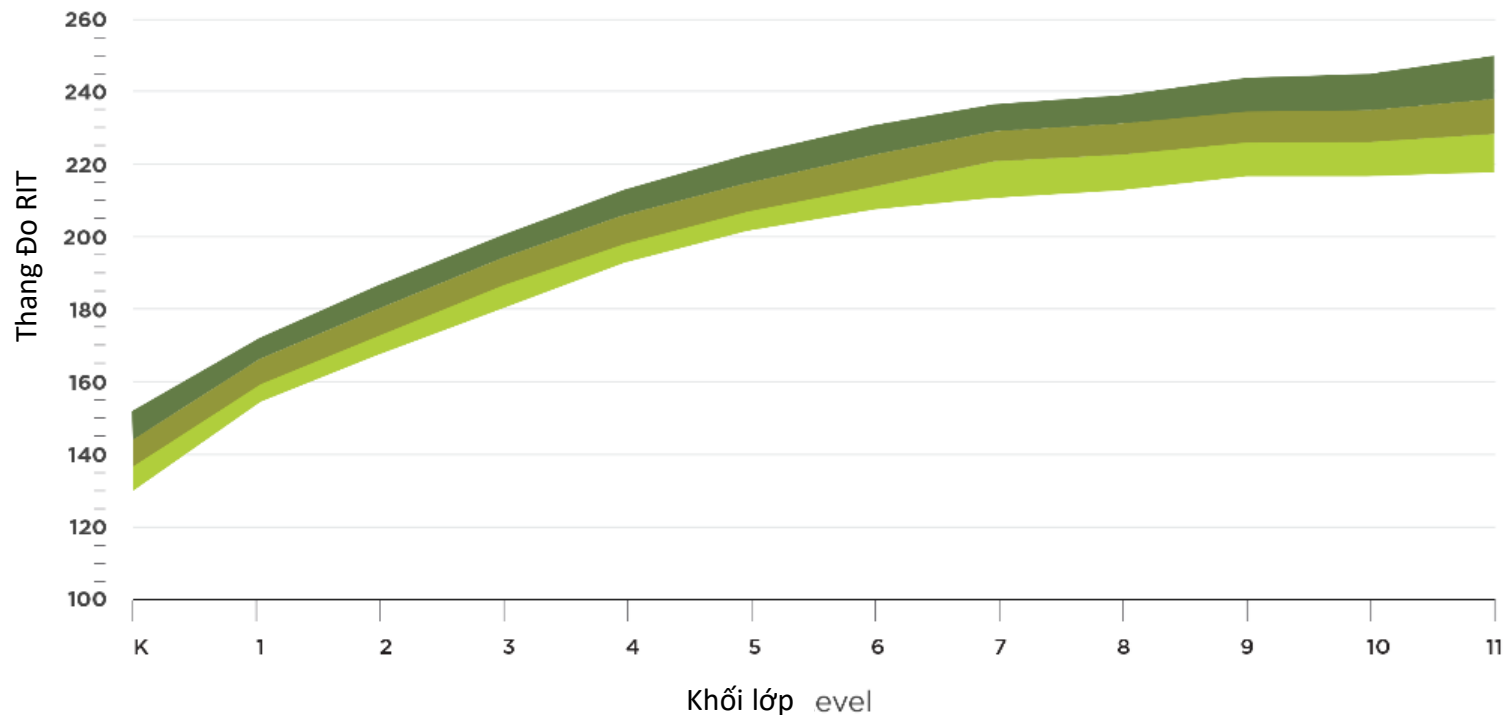
- Khoảng cách tương đương
- Được sử dụng để thể hiện mức độ phát triển theo thời gian
- Độc lập với khối lớp của học sinh



Dữ Liệu Quy Chuẩn: Sử Dụng Bối Cảnh để Diễn Giải Dữ Liệu

MỨC PHẦN TRĂM TIÊU CHUẨN

- > 80- Cao
- 61-80: Trên Trung bình
- 41-60: Trung bình
- 20-41 Dưới Trung bình:
- <21 Thấp



Dữ Liệu Quy Chuẩn: Sử Dụng Bối Cảnh để Diễn Giải Dữ Liệu

- Tiêu chuẩn theo khối lớp
 - Thực hiện đạt yêu cầu
 - Đầu, giữa và cuối năm học

Tiêu Chuẩn về Năng Lực Đọc của Học Sinh năm 2020						
	Học kỳ Mùa thu		Học kỳ Mùa đông		Học kỳ Mùa xuân	
Điểm trung bình hoặc xếp loại các môn	Trung bình	SD	Trung bình	SD	Trung bình	SD
K	136,65	12,22	146,28	11,78	153,09	12,06
1	155,93	12,66	165,85	13,21	171,40	14,19
2	172,35	15,19	181,20	15,05	185,57	15,49
3	186,62	16,65	193,90	16,14	197,12	16,27
4	196,67	16,78	202,50	16,25	204,83	16,31
5	204,48	16,38	209,12	15,88	210,98	15,97
6	210,17	16,46	213,81	15,98	215,36	16,03
7	214,20	16,51	217,09	16,21	218,36	16,38
8	218,01	17,04	220,52	16,69	221,66	16,87
9	218,90	19,02	220,52	18,73	221,40	19,03
10	221,47	17,92	222,91	17,81	223,51	18,20
11	223,53	17,73	224,64	17,80	224,71	18,50
12	223,80	19,32	223,85	21,21	224,33	23,08

Nghiên Cứu Liên Kết MCAS-MAP

- Dữ liệu in đậm là điểm số RIT học kỳ mùa xuân theo khối lớp tương ứng với mức "Đáp Ứng Yêu Cầu" của MCAS
- Học sinh ở mức phần trăm thứ 60 trở lên trong đánh giá MAP có khả năng đạt điểm “Đáp Ứng Yêu Cầu” trong MCAS cao hơn

Bảng 3.3. Điểm Cắt Đánh Giá MAP Tương ứng với Điểm MCAS khi Đánh Giá MAP được thực hiện vào Mùa Xuân — Đọc Hiểu Tiếng Anh

Tiếng Anh trong MCAS								
Lớp	Cấp độ 1: Không Đáp ứng Yêu cầu		Cấp độ 2: Đáp ứng một phần Yêu cầu		Cấp độ 3: Đáp ứng Yêu cầu*		Cấp độ 4: Vượt quá Yêu cầu	
3	440-469		470-499		500-529		530-560	
4	440-469		470-499		500-529		530-560	
5	440-469		470-499		500-529		530-560	
6	440-469		470-499		500-529		530-560	
7	440-469		470-499		500-529		530-560	
8	440-469		470-499		500-529		530-560	
Phát triển Kỹ năng Đọc MAP								
Lớp	Cấp độ 1: Không Đáp ứng Yêu cầu		Cấp độ 2: Đáp ứng một phần Yêu cầu		Cấp độ 3: Đáp ứng Yêu cầu*		Cấp độ 4: Vượt quá Yêu cầu	
	RIT	Phân vị	RIT	Phân vị	RIT*	Phân vị	RIT	Phân vị
K**	100-141	1-9	142-161	10-60	162-177	61-93	178-350	94-99
1**	100-159	1-10	160-181	11-60	182-199	61-93	200-350	94-99
2**	100-169	1-10	170-192	11-59	193-211	60-93	212-350	94-99
3	100-179	1-10	180-202	11-60	203-221	61-93	222-350	94-99
4	100-187	1-10	188-210	11-62	211-227	63-92	228-350	93-99
5	100-190	1-7	191-215	8-59	216-235	60-94	236-350	95-99
6	100-196	1-9	197-220	10-62	221-237	63-92	238-350	93-99
7	100-199	1-10	200-222	11-61	223-242	62-94	243-350	95-99
8	100-202	1-13	203-225	14-63	226-244	64-93	245-350	94-99

* Các con số in đậm thể hiện điểm cắt được coi là mức thành thạo ở mức tối thiểu để xác định trách nhiệm giải trình

** Điểm cắt mùa xuân được ngoại suy từ nhóm Lớp 3 bằng cách sử dụng tiêu chuẩn trong Đánh Giá MAP 2015

Các khu học chánh sử dụng NWEA

- BPS hiện đang sử dụng đánh giá này như một bài đánh giá quy trình
- Sử dụng đánh giá là Một trong Những Hợp Phần để nộp đơn vào Các Trường Tuyển Sinh Lựa Chọn

Hệ Thống Trường Công Lập Chicago	Sử dụng điểm phần trăm đối với môn Đọc và Toán là một trong những tiêu chí tuyển sinh (kết hợp với kết quả học tập và kết quả đánh giá tuyển sinh)
Hệ Thống Trường Công Lập Metro Nashville	Chuyển đổi kết quả đánh giá MAP sang điểm theo thang điểm 9 bậc. Kết quả từ các bài kiểm tra chuẩn quốc gia được chấp thuận. (Liên kết)